



BÁO CÁO TUẦN 05

03/02/2025 – 07/02/2025

*VN-Index vượt trên các đường SMA,
mang lại kỳ vọng tích cực cho năm mới*

MỤC LỤC

1. DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

3. PTKT VN-INDEX: *VN-Index vượt trên các đường SMA, mang lại kỳ vọng tích cực cho năm mới*

4. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Bán lẻ +5.07%*

5. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

6. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Diễn biến thị trường chứng khoán các nước

TTCK các nước	1/24/2025	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
US (S&P500)	6101.24	-0.3%	1.7%	1.0%	24.7%
EU (EURO STOXX 50)	5219.37	0.0%	1.4%	7.4%	13.9%
Trung Quốc (SHCOMP)	3252.626	0.7%	0.3%	-4.1%	11.9%
Nhật Bản (NIKKEI)	39931.98	-0.1%	3.9%	2.0%	10.2%
Hàn Quốc (KOSPI)	2536.8	0.8%	0.5%	3.9%	2.7%
Singapore (STI)	3804.26	-0.1%	-0.2%	0.9%	20.9%
Thái Lan (SET)	1354.07	0.7%	1.0%	-3.3%	-1.6%
Phillipines (PCOMP)	6296.2	-1.3%	-0.9%	-3.7%	-5.7%
Malaysia (KLCI)	1573.73	-0.2%	0.4%	-1.8%	4.6%
Indonesia (JCI)	7166.056	-0.9%	0.2%	1.4%	-0.2%
Việt Nam (VNI)	1265.05	0.4%	1.3%	-0.7%	8.1%
Việt Nam (HNX)	223.01	0.2%	0.2%	-3.0%	-2.4%
Việt Nam (UPCOM)	94.3	0.4%	1.3%	-0.3%	7.6%

Nguồn: Bloomberg

TTCK THẾ GIỚI

S&P 500 lập kỷ lục mới nhờ lạc quan nhiệm kỳ mới của TTg Trump

NĐT tiếp tục đổ xô vào ngành trí tuệ nhân tạo sau khi TTg Trump công bố liên doanh Stargate với tham vọng đầu tư ít nhất 500 tỷ USD vào cơ sở hạ tầng AI của Hoa Kỳ. Xu hướng tăng được củng cố sau khi Tổng thống phát biểu yêu cầu giảm lãi suất ngay lập tức tại Diễn đàn Kinh tế thế giới. Chỉ số DXY và lợi tức Trái phiếu giảm nhẹ.

- Các chỉ số CK Hoa Kỳ tăng lại bình quân 2.1%, EU600 +2%, Nikkei 225 +4.1%; CSI 300 +1.8%.

- Chỉ số hàng hóa giảm 0.8%, giá dầu -3.9%, các kim loại (Nhôm -2.1%, Nickel -2%, Kẽm -3.1%) trong khi giá Vàng +2.1%.

- Chỉ số DXY và lợi tức TP Hoa Kỳ 10y cùng giảm lần lượt -1.1% và -0.16% sau chuỗi tuần tăng điểm.

Tân tổng thống Hoa Kỳ đã ký khoảng 200 sắc lệnh trong ngày đầu trở lại nhà Trắng, tuy nhiên chưa có sắc lệnh thuế quan nào được ban hành. Ngay trước ngày nhậm chức, ông Trump đe dọa áp thuế 25% với Canada và Mexico nhằm buộc 2 quốc gia này đàm phán sớm hơn Hiệp định thương mại Mỹ - Mexico - Canada. Tương tự, Ông Trump cũng cân nhắc áp thuế 10% với Trung Quốc từ ngày 1/2/2025. Ông cũng đang cân nhắc kế hoạch áp thuế toàn diện với tất cả các đối tác thương mại, tạo ra khoản thu 1,000 tỷ để bù đắp các khoản cắt giảm thuế trong năm 2025. Cuộc chiến thuế quan chưa bắt đầu nhưng nỗi lo vẫn đang phủ bóng lên triển vọng thương mại toàn cầu.

Chỉ số niềm tin tiêu dùng, đơn đặt hàng hóa lâu bền Hoa Kỳ; CPI Úc; Lãi suất và biên bản chính sách tiền tệ NHTW Canada, ECB và FED; GDP công bố lần đầu, đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ là thông tin chú ý trong tuần tới.

Diễn biến thị trường hàng hóa

Hàng hóa	Đơn vị	1/24/2025	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% Năm
Vàng	USD/ozt	2,770.6	0.6%	2.5%	5.9%	37.1%
Bạc	USD/ozt	30.6	0.4%	0.7%	3.1%	33.5%
Thép HRC	USD/T.	688.0	0.0%	-1.0%	1.0%	-36.1%
Nhôm	USD/MT	2,649.6	0.7%	-1.5%	3.8%	19.5%
Niken	USD/MT	15,519.8	0.0%	-2.8%	1.4%	-6.1%
Quặng sắt	CNY/MT	807.0	0.2%	0.4%	2.6%	-24.2%
Dầu Brent	USD/bbl.	78.5	0.3%	-2.8%	6.7%	-4.8%
Dầu WTI	USD/bbl.	74.7	0.1%	-4.1%	6.5%	-3.5%
Xăng	USD/gal.	204.9	-0.8%	-3.0%	4.6%	-9.5%
Than đá	USD/MT	116.4	-0.1%	-0.8%	-8.2%	-8.2%
Đậu tương	USD/bu.	1,055.8	-0.9%	2.1%	8.3%	-13.7%
Cao su	JPY/kg	390.0	0.0%	0.6%	2.7%	32.2%
Đường	USD/MT	498.2	2.3%	4.1%	-3.9%	-26.2%

Nguồn: Bloomberg

TTCK VIỆT NAM

Kỳ vọng về một xu hướng tích cực hơn trong năm AL 2025

VN-Index chứng giá và điều chỉnh trong 3 phiên đầu tuần nhưng kịp tăng giá 2 phiên cuối tuần để ghi nhận mức tăng 1.2% cùng với thanh khoản tăng 12%. Diễn biến cuối tuần bị ảnh hưởng 1 phần từ hoạt động cơ cấu ETFs nội địa dù vậy mang lại hy vọng cho NĐT về một năm mới khởi sắc hơn.

- KQKD tích cực giúp cho cổ phiếu Ngân hàng chiếm 5/6 vị trí đóng góp nhiều điểm nhất cho chỉ số (6.5 điểm).

- Vận động ngành tích cực hơn khi có đến 13/18 ngành giảm điểm. Truyền thông, công nghệ và bán lẻ tăng trên 3% trong khi Dầu khí, Bất động sản và bảo hiểm giảm từ 0.2% - 1.8%.

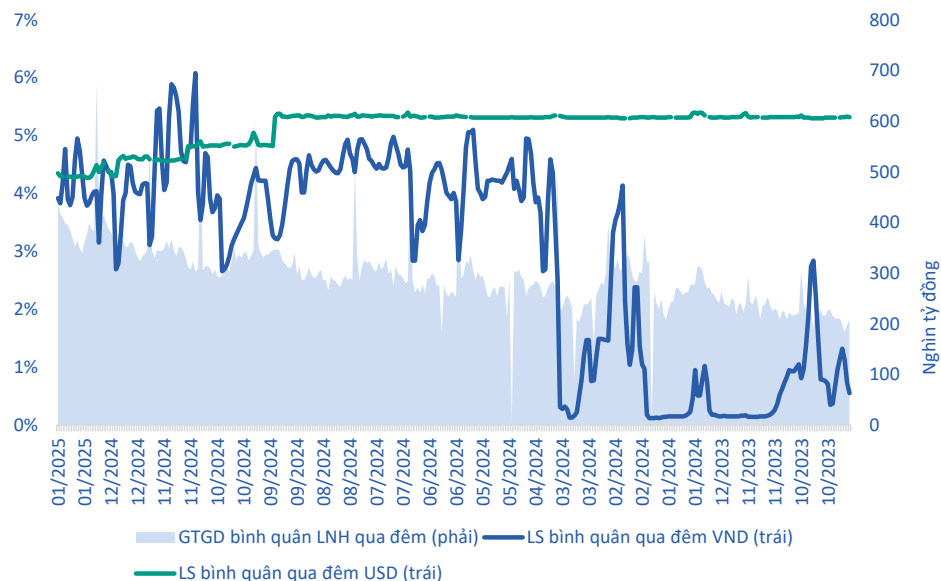
- Sau khi bán ròng mạnh 182 triệu USD tuần trước khối ngoại đã quay lại mua ròng 5 triệu USD.

Tham dự, phát biểu và đối thoại chính sách "Bứt phá tới tương lai: Tầm nhìn của Việt Nam về đổi mới sáng tạo và vai trò toàn cầu" tại diễn đàn Kinh tế thế giới, Thủ tướng truyền tải thông điệp mạnh mẽ về chính sách phát triển đột phá nhằm nắm bắt cơ hội kỷ nguyên khoa học công nghệ, đưa Việt Nam đạt mục tiêu nền kinh tế phát triển, có thu nhập cao năm 2045. Nghị quyết 57 phát triển mạnh khoa học công nghệ và dữ liệu quốc gia dự kiến hoàn thành tháng 6/2025. Việt Nam kiên định đường lối đổi mới độc lập cân bằng quan hệ với Hoa Kỳ và Trung Quốc. Tăng cường hợp tác lĩnh vực hàng không và công nghệ cao, ... của Hoa Kỳ để giảm thặng dư thương mại. Cam kết đưa phát thải về 0 và nỗ lực chuyển đổi xanh và sản xuất xanh.

Các chính sách có tầm ảnh hưởng TTCK sẽ được Tổng thống Hoa Kỳ ban hành trong kỳ nghỉ lễ. Sau 2 tuần khuyến nghị mua vào, NĐT nên cân trọng theo dõi diễn biến thị trường và sẵn sàng đẩy nhanh giao dịch khi có cơ hội trong tuần sau Tết AL.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Diễn biến thị trường liên ngân hàng



Nguồn: FiinProX, BSC Research

Giao dịch trên OMOs (đvt: tỷ đồng)

Tuần	Giá trị hút	Giá trị bơm	Giá trị bơm ròng	Outstanding
Tuần 48	77,980.0	61,949.9	(16,030.2)	33,919.8
Tuần 49	74,474.9	33,950.0	(40,524.9)	(6,605.0)
Tuần 50	46,950.0	53,549.9	6,599.9	(5.1)
Tuần 51	101,422.9	29,971.9	(71,451.0)	(71,456.1)
Tuần 52	24,806.9	101,372.9	76,566.0	5,109.9
Tuần 53	61,140.0	72,396.2	11,256.2	16,366.1
Tuần 1	142,736.1	90,139.9	(52,596.2)	(36,230.1)
Tuần 2	87,749.9	98,380.0	10,630.1	(25,600.0)
Tuần 3	72,849.6	202,180.0	129,330.4	103,730.4

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Giao dịch thị trường liên ngân hàng trong tuần

	Qua đêm	1 tuần	1 tháng	3 tháng
Lãi suất LNH BQ	3.98%	4.82%	4.85%	5.16%
So với tuần trước	-0.22%	+0.35%	+0.17%	-0.05%
GTGD LNH BQ (tỷ VNĐ)	421,405.7	1,350.0	6,505.0	4,303.7
So với tuần trước	+11.01%	-83.40%	-4.98%	-26.47%

* Note: Dữ liệu cập nhật tới ngày 23/01/2025

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Nhận xét:

- Trong tuần 3, SBV đã phát hành 29,849.6 tỷ đồng giá trị tín phiếu, đồng thời mua 133,580.0 tỷ đồng giá trị giấy tờ có giá. Tổng cộng, SBV đã bơm ròng 129,330.4 tỷ đồng qua OMOs.
- Lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giao dịch trong biên độ rộng, nhưng vẫn giữ mức trung bình ở quanh 4%.

PTKT: VN-Index vượt trên các đường SMA, mang lại kỳ vọng tích cực cho năm mới

Đồ thị ngày: Sau những phiên giằng co dưới SMA20, VN-Index bất ngờ có một phiên giao dịch tạo đà vượt qua các đường SMA ngắn và trung hạn. Chỉ số tiếp tục tạo khoảng cách an toàn với vùng đáy nhưng chưa đồng nghĩa với vận động xu hướng vì có phần bị gây nhiễu do hoạt động cơ cấu ETFs. VN-Index vẫn nằm trong kênh giá đi ngang trung hạn, dải bollinger khá rộng và cần thời gian tích lũy đạo đà. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở mức trung tính, và thanh khoản ở mức thấp.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- RSI tăng 49 lên 56 điểm.
- MACD vượt lên trên đường tín hiệu và vẫn duy trì dưới mức 0. Thanh khoản tăng 12% với giao dịch tuần trước.
- VN-Index vượt qua SMA 20, SMA 50, 100 và 200.

Kết luận: VN-Index tăng về mức giữa của vùng tích lũy đi ngang trong cả năm 2024. Sau phiên chỉ hướng 23/1, chỉ số tiếp tục có thêm 1 phiên củng cố thoát đáy ngắn hạn vào cuối năm. 2 phiên giao dịch cuối năm không đồng nghĩa cho chuyển đổi trạng thái nhưng phần nào mang lại hy vọng cho thị trường sau kỳ Lễ. Thị trường sẽ còn những phiên tăng hoặc giảm mạnh trong xu thế giằng co dưới 1,270 điểm trong tuần trong quá trình chờ dòng tiền đầu tư quay lại.



Nguồn: FireAnt

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index

Mã	% Tăng	Điểm số
LPB	12.38	2.83
FPT	2.95	1.55
MBB	4.19	1.32
CTG	2.15	1.03
VPB	2.44	0.86
MWG	4.16	0.84
BID	1.27	0.83
MSN	3.19	0.72
FRT	10.16	0.62
GAS	1.65	0.62
Tổng		11.22

Top giảm điểm số VN-Index

Mã	% Giảm	Điểm số
BSR	-6.02	-0.97
VHM	-1.50	-0.59
BVH	-2.68	-0.25
REE	-2.55	-0.19
NVL	-3.77	-0.16
KBC	-2.85	-0.16
PLX	-1.25	-0.15
POW	-2.13	-0.14
HVN	-0.74	-0.11
DIG	-3.80	-0.10
Tổng		-2.82

Khối ngoại mua ròng

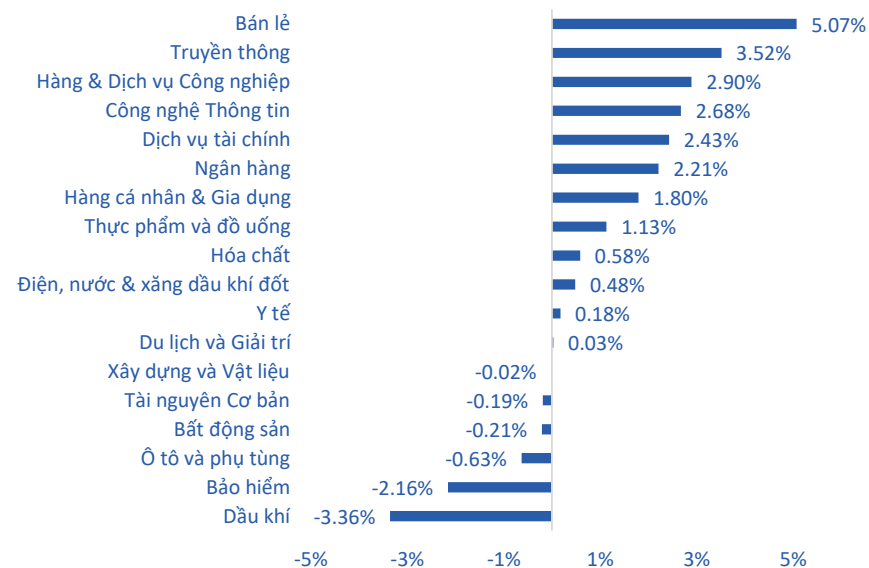
Mã	Mua ròng (tỷ đồng)
LPB	374.40
HDB	227.55
SSI	101.05
PC1	76.61
VIX	56.89
PVD	53.38
VGC	52.85
DXG	50.43
GEX	48.53
PDR	47.03
Tổng	1,088.73

Khối ngoại bán ròng

Mã	Bán ròng (tỷ đồng)
FRT	-288.76
FPT	-189.73
VRE	-94.03
HHV	-90.44
VCB	-83.65
VHM	-75.33
VPB	-66.76
STB	-56.52
DGC	-48.82
HAH	-48.03
Tổng	-1042.08

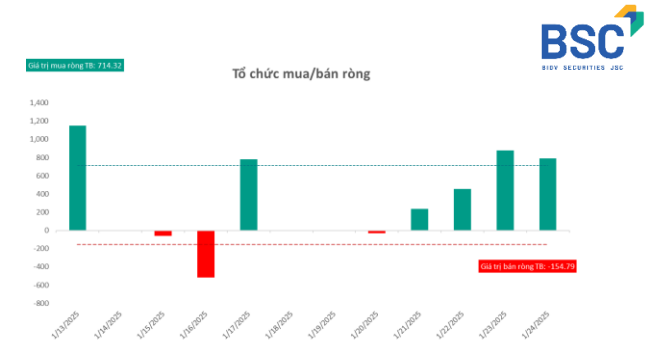
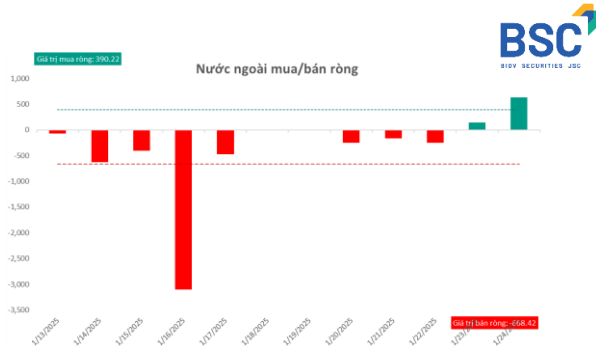
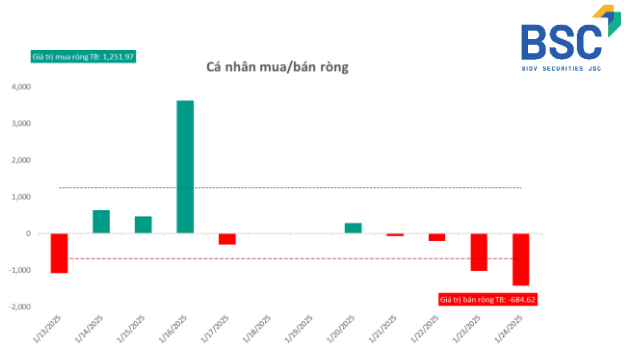
Vận động ngành

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng
Bán lẻ	1.91%	5.07%	0.53%
Truyền thông	-5.63%	3.52%	-22.48%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.13%	2.90%	3.21%
Công nghệ Thông tin	-0.59%	2.68%	1.78%
Dịch vụ tài chính	0.40%	2.43%	-1.95%



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN



Tự doanh						NGĐT NN						Cá nhân					
Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng			Top mua ròng			Top bán ròng		
Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị	Mã	Khối lượng	Giá trị
LPB	12,528,100	445.82	FUEVFNVD	1,404,300	(46.21)	LPB	10,726,499	374.40	FRT	1,473,159	(288.76)	VJC	4,462,116	467.36	LPB	21,616,916	(761.07)
TCB	6,885,799	169.92	DBC	1,696,700	(43.14)	HDB	9,987,219	227.55	FPT	1,230,715	(189.73)	FRT	1,066,659	206.18	HDB	15,043,299	(341.59)
CTG	3,590,800	134.46	SBT	3,456,000	(42.13)	SSI	4,019,360	101.05	VRE	5,716,156	(94.03)	VHM	5,002,164	197.88	TCB	8,187,099	(202.25)
STB	3,617,300	131.31	SSI	466,901	(11.87)	PC1	3,361,559	76.61	HHV	7,323,241	(90.44)	FPT	1,287,936	197.34	MWG	3,168,868	(189.45)
MWG	1,753,100	101.71	VTP	48,200	(8.12)	VIX	5,892,507	56.89	VCB	917,807	(83.65)	HHV	6,960,761	85.89	ACB	6,121,252	(154.21)
FPT	572,379	88.54	PC1	314,700	(7.21)	PVD	2,266,421	53.38	VHM	1,894,464	(75.83)	DBC	2,802,503	72.13	CTG	3,563,066	(135.15)
ACB	2,615,090	65.74	PAN	245,400	(6.13)	VGC	1,079,000	52.85	VPB	3,662,434	(66.76)	MSB	6,537,450	69.27	HPG	4,901,218	(130.52)
HPG	2,423,663	64.21	FCN	381,800	(5.74)	DXG	3,347,848	50.43	STB	1,581,886	(56.52)	VRE	3,454,856	56.46	PVD	5,334,821	(125.40)
MBB	2,414,173	52.95	NKG	227,700	(3.05)	GEX	2,549,077	48.53	DGC	448,984	(48.82)	POW	4,762,080	54.60	OCB	9,416,500	(102.45)
OCB	4,243,100	47.33	VGC	54,200	(2.62)	PDR	2,476,400	47.03	HAH	962,095	(48.03)	SBT	3,438,716	42.07	DXG	6,740,648	(100.90)

DANH MỤC BSC 30

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link
VCB	Ngân hàng	92.6	0.1%	0.6	20,661	3.5	6,194	14.9	0.0	22.9%	Link
BID	Ngân hàng	40	0.3%	1.30	11,014	3.7	4106	9.7	-	16.8%	Link
VPB	Ngân hàng	18.9	0.0%	1.00	5,986	8.5	1989	9.5	-	25.0%	Link
TCB	Ngân hàng	24.8	0.6%	1.40	6,980	10.2	3046	8.1	-	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	22.4	0.9%	1.10	5,457	8.8	4021	5.6	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	37	0.0%	1.40	2,785	7.1	4640	8.0	-	22.9%	Link
CTG	Ngân hàng	38	-0.3%	1.60	8,146	7.7	4035	9.4	-	26.9%	Link
ACB	Ngân hàng	25.4	0.2%	0.90	4,520	5.0	3759	6.7	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	25.2	0.4%	1.60	1,978	9.8	1490	16.9	-	39.5%	Link
IDC	BĐS KCN	54.7	0.4%	1.10	721	1.3	6634	8.2	65,700	22.5%	Link
HPG	VLXD	26.6	-0.4%	1.10	6,779	11.0	1905	13.9	41,500	21.5%	Link
HSG	VLXD	17.4	0.3%	1.60	433	1.7	836	20.9	25,300	9.2%	Link
VHM	BĐS	40	0.0%	0.60	6,477	7.6	4700	8.4	108,300	12.3%	Link
KDH	BĐS	34.8	0.6%	1.10	1,403	2.7	522	66.6	44,500	37.1%	Link
NLG	BĐS	36.4	6.6%	1.30	560	2.6	793	45.9	-	43.3%	Link
DGC	Hóa chất	111.4	0.4%	1.40	1,689	4.6	7791	14.3	115,000	17.7%	Link
DCM	Phân bón	33.5	0.4%	1.00	708	1.5	2917	11.5	38,700	5.8%	Link
GAS	Dầu khí	67.9	1.3%	0.40	6,350	1.2	4728	14.4	-	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	33	-1.2%	1.20	630	3.2	1919	17.2	57,000	19.3%	Link
PVD	Dầu khí	23.6	0.2%	1.50	524	2.1	1211	19.5	38,400	9.6%	Link
POW	Tiện ích	11.5	0.4%	0.70	1,075	2.7	597	19.3	17,100	3.6%	Link
VHC	Thủy sản	68.1	-1.3%	1.30	610	1.4	3814	17.9	108,500	27.3%	Link
GMD	Logistics	63.9	3.1%	0.80	1,056	3.3	4315	14.8	90,400	45.6%	Link
VNM	Bán lẻ	62.2	0.3%	0.40	5,189	3.9	4591	13.5	93,100	51.3%	Link
MSN	Bán lẻ	68	4.0%	0.90	4,107	18.1	898	75.8	110,000	26.3%	Link
MWG	Bán lẻ	60.1	1.5%	1.10	3,506	16.2	2028	29.6	-	45.9%	Link
PNJ	Bán lẻ	97.6	0.5%	1.20	1,316	1.8	5960	16.4	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	38	1.2%	1.80	332	1.6	1809	21.0	66,600	19.6%	Link
FPT	Công nghệ	153.4	-0.6%	1.20	9,008	22.4	5129	29.9	107,900	45.0%	Link
CTR	Công nghệ	131.6	-1.3%	1.50	601	4.4	4640	28.4	-	9.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

Nguồn: BSC Research

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE
HDB	Ngân hàng	22.6	1.1%	1.2	3,160	10.1	4,461	5.1	1.3	17.4%	29.1%
VIB	Ngân hàng	20.6	1.0%	1.1	2,456	7.4	2,412	8.6	1.5	5.0%	18.9%
TPB	Ngân hàng	16.4	0.6%	1.4	1,735	5.5	1,840	8.9	1.2	30.0%	14.2%
MSB	Ngân hàng	11.2	0.9%	1.1	1,157	1.2	1,687	6.6	0.8	27.5%	13.3%
EIB	Ngân hàng	18.6	1.1%	0.8	1,379	7.7	1,447	12.8	1.4	2.3%	11.8%
HCM	Chứng khoán	29.2	-0.2%	1.9	841	5.9	1,444	20.3	2.0	44.2%	10.9%
VCI	Chứng khoán	34.4	-0.3%	1.6	986	5.6	1,268	27.1	1.9	24.9%	10.2%
VND	Chứng khoán	12.0	0.0%	1.6	729	2.6	1,129	10.6	0.9	11.4%	13.0%
BSI	Chứng khoán	46.4	1.6%	2.0	414	0.7	1,852	25.1	2.0	41.0%	8.1%
SHS	Chứng khoán	12.8	0.0%	1.8	416	2.9	1,244	10.3	0.9	2.4%	9.1%
CTD	Xây dựng	73.3	0.1%	1.4	292	1.3	3,361	21.8	0.8	49.0%	3.9%
HHV	Xây dựng	12.2	-1.2%	1.5	211	2.8	835	14.7	0.6	9.2%	4.5%
LCG	Xây dựng	10.4	-0.5%	1.5	80	0.6	825	12.6	0.8	2.1%	6.2%
SZC	BĐS KCN	42.3	-0.9%	1.0	304	1.4	1,678	25.2	2.5	2.3%	12.0%
SIP	BĐS KCN	81.5	-0.6%	1.3	685	0.8	5,635	14.5	4.1	4.6%	29.7%
PHR	BĐS KCN	52.0	-0.8%	0.9	281	0.2	2,858	18.2	1.8	18.0%	10.5%
DIG	BĐS	17.7	-2.7%	1.6	431	12.4	135	131.4	1.4	4.2%	1.0%
CEO	BĐS	12.4	0.0%	2.0	268	1.4	316	39.3	1.1	4.0%	2.1%
KBC	BĐS KCN	29.0	-1.4%	1.3	889	4.7	549	52.8	1.2	19.3%	2.6%
VGC	BĐS KCN	49.7	0.4%	1.2	890	2.5	1,312	37.9	2.7	4.8%	5.9%
GVR	BĐS KCN	28.8	1.2%	1.7	4,599	1.9	851	33.8	2.2	0.3%	7.3%
NKG	VLXD	13.3	-1.5%	1.6	238	2.3	1,736	7.7	0.6	7.9%	8.1%
BMP	VLXD	126.8	1.0%	1.2	414	1.7	12,420	10.2	3.5	83.9%	34.4%
IJC	BĐS	13.6	0.7%	1.2	205	0.5	729	18.7	1.0	4.6%	6.3%
DXG	BĐS	15.2	0.7%	1.4	530	3.8	197	77.4	1.0	19.1%	1.7%
VRE	BĐS	16.6	0.6%	1.1	1,501	3.5	1,795	9.2	0.9	18.5%	10.5%
PDR	BĐS	19.1	2.7%	1.8	666	5.8	500	38.2	1.5	7.6%	4.4%
DIG	BĐS	17.7	-2.7%	1.6	431	12.4	135	131.4	1.4	4.2%	1.0%
HUT	Xây dựng	15.7	0.0%	0.7	559	0.5	75	208.9	1.6	1.4%	1.3%
C4G	Xây dựng	8	0.0%	1.00	-	0.1	573	14.0	0.7	0.0%	5.3%

DANH MỤC BSC 50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE
CSV	Hóa chất	42.2	-1.7%	1.6	186	2.3	2,122	19.9	3.2	2.9%	17.4%
DHC	Hóa chất	36.2	-0.4%	1.1	116	0.4	3,330	10.9	1.5	40.5%	14.1%
DRC	Cao su	27.8	1.1%	0.9	132	0.1	1,950	14.2	1.7	8.8%	14.4%
PC1	Tiện ích	23.0	0.7%	1.2	328	1.4	1,511	15.2	1.3	13.1%	9.7%
HDG	Tiện ích	26.6	-0.9%	1.5	356	1.3	2,116	12.5	1.4	19.8%	12.6%
GEX	Tiện ích	20.2	6.9%	1.5	693	16.5	1,207	16.7	1.3	6.0%	7.1%
QTP	Tiện ích	13.5	-1.5%	0.5	-	0.1	1,500	9.0	1.1	0.9%	12.5%
PLX	Dầu khí	39.5	-0.3%	0.7	2,004	0.9	2,350	16.8	2.0	17.4%	11.6%
BSR	Dầu khí	20.3	-1.0%	1.1	2,513	2.5	966	21.0	1.1	0.5%	5.3%
PLC	Dầu khí	24.6	0.0%	1.3	79	0.3	611	40.3	1.6	0.3%	3.9%
ANV	Thủy sản	17.2	-6.0%	1.3	183	3.5	315	54.6	0.8	1.1%	1.4%
PTB	VLXD	62.4	2.0%	1.2	167	0.5	4,944	12.6	1.5	23.4%	11.8%
VSC	Logistics	17.5	2.9%	1.1	200	3.6	737	23.7	1.2	2.6%	8.0%
HAH	Logistics	49.7	-1.2%	1.0	241	2.3	3,571	13.9	2.0	13.8%	14.9%
VTP	Logistics	170.0	1.5%	1.3	826	2.1	2,929	58.0	13.9	7.2%	23.9%
DBC	Bán lẻ	25.4	-1.0%	1.7	339	2.4	1,604	15.8	1.3	8.4%	9.6%
FRT	Bán lẻ	206.0	3.8%	0.9	1,120	7.3	775	265.9	15.5	36.8%	9.0%
QNS	Bán lẻ	50.6	0.0%	0.5	-	0.6	6,553	7.7	2.0	13.4%	27.8%
TNG	Dệt may	24.0	0.8%	1.2	118	0.7	2,574	9.3	1.6	16.3%	16.3%
PVT	Logistics	26.1	-0.9%	1.1	371	1.1	3,130	8.3	1.2	12.5%	15.6%
DPM	Phân bón	34.6	0.6%	1.1	540	1.8	1,700	20.3	1.2	8.6%	5.9%
REE	Tiện ích	65	-1.4%	1.0	1,222	3.1	3,860	16.8	1.7	49.0%	10.2%

Nguồn: BSC Research

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Đỗ Thu Phương

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Định lượng

Phuongdt@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Vĩ mô – Thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn
(024) 39352722 - Ext 108

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(024) 39264 659 ☎

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: RESP BSC ResearchV <GO>

CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

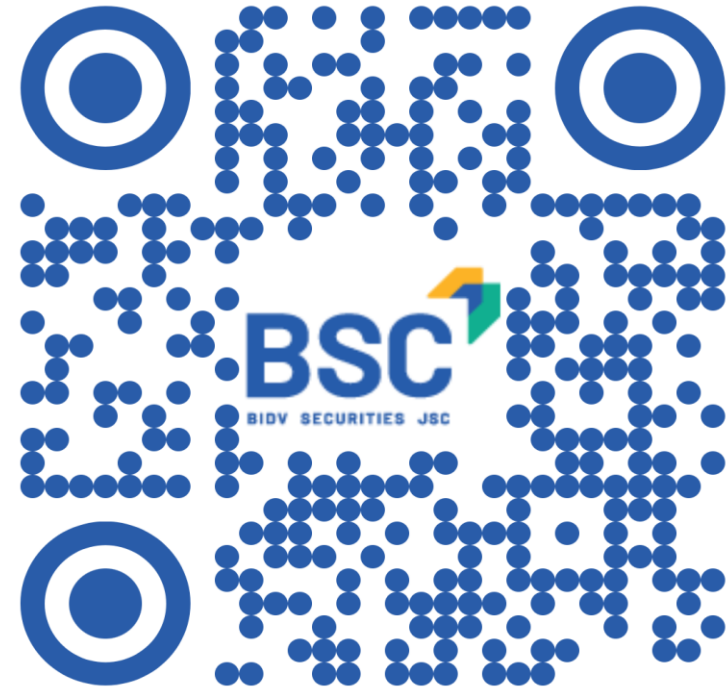
Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký